

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 27

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa là Công ty TNHH Một thành viên Nhà nước được chuyển đổi từ Công ty Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa theo Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty kế thừa toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ và nguyên trạng tài sản của Công ty Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa tại thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu.

Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200241546 ngày 17 tháng 9 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 02 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3 822 417

Fax : (058) 3 824 317

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xổ số kiến thiết huyện Diên Khánh	45 Lý Tự Trọng, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Xổ số kiến thiết thành phố Cam Ranh	2062 Đại lộ Hùng Vương, tổ dân phố Lộc Thành, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Xổ số kiến thiết thị xã Ninh Hòa	194 Trần Quý Cáp, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Xổ số kiến thiết huyện Vạn Ninh	236 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Gia Lai	37 Quyết Tiến, Tổ 2, phường IAKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Ninh Thuận	Số 65 Đoàn Thị Điểm, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	38 Trần Anh Liên, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Phú Yên	Số 23 Lê Thành Phương, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Quảng Ngãi	214 Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Bình Định	Số 81 đường Ý Lan, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Đà Nẵng	41 Tôn Thất Tùng, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Văn phòng đại diện Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa tại Đắk Lắk	Số 31A Trần Quang Khải, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: **Xổ số kiến thiết truyền thống, xổ số biết kết quả ngay (vé số bóc, vé số cào), xổ số lô tô (lô tô bán thủ công).**

**Ban điều hành**

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phan Hồng Quang	Chủ tịch Công ty	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2022 (tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu)
Bà Huỳnh Ngọc Lệ Dung	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Huy Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Hữu Phú	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2022
Ông Nguyễn Ngọc Quân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2018

**Ban kiểm soát:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2021

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Huỳnh Ngọc Lệ Dung - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Huỳnh Ngọc Lệ Dung**  
**Giám đốc**

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Số: 3.0120/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Nha Trang****Phan Thị Ngọc Trâm****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**Nguyễn Tiến Lộc****Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÃ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>220.111.864.869</b>	<b>152.475.545.721</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>75.852.847.549</b>	<b>41.698.532.762</b>
1. Tiền	111		21.852.847.549	16.698.532.762
2. Các khoản tương đương tiền	112		54.000.000.000	25.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>128.000.000.000</b>	<b>98.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	128.000.000.000	98.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.448.790.042</b>	<b>11.044.331.141</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	8.328.059.527	5.701.816.545
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.581.025.000	1.717.542.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.539.705.515	3.624.972.396
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.810.227.278</b>	<b>1.732.681.818</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.810.227.278	1.732.681.818
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÃ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.446.730.166</b>	<b>14.761.361.436</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>19.580.000</b>	<b>19.580.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	19.580.000	19.580.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>13.926.454.641</b>	<b>13.643.944.042</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	13.121.162.975	13.643.944.042
- Nguyên giá	222		25.202.499.985	25.491.041.958
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.081.337.010)	(11.847.097.916)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	805.291.666	-
- Nguyên giá	228		901.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(95.708.334)	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>693.698.000</b>	<b>693.698.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	693.698.000	693.698.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>806.997.525</b>	<b>404.139.394</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	806.997.525	404.139.394
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>235.558.595.035</b>	<b>167.236.907.157</b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÃ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>170.558.595.035</b>	<b>102.236.907.157</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>170.558.595.035</b>	<b>102.236.907.157</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	11.940.000	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	73.617.052.894	47.105.188.861
4. Phải trả người lao động	314	V.12	6.621.050.651	4.486.313.762
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	45.454.545	45.454.545
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	569.289.167	459.853.969
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	85.021.361.000	46.138.717.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	4.672.446.778	4.001.379.020
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>65.000.000.000</b>	<b>65.000.000.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>65.000.000.000</b>	<b>65.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	65.000.000.000	65.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>235.558.595.035</b>	<b>167.236.907.157</b>

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Phạm Thị Nguyên  
Người lậpNguyễn Ngọc Quân  
Kế toán trưởng  
Huỳnh Ngọc Lệ Dung  
Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	795.796.636.405	609.755.181.816
- Doanh thu xổ số truyền thống			789.796.636.355	605.209.727.272
- Doanh thu xổ số bốc			6.000.000.050	4.545.454.544
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	103.799.561.269	79.533.284.584
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	691.997.075.136	530.221.897.232
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	583.749.256.757	449.606.180.436
- Chi phí trả thưởng			438.018.150.000	335.615.350.000
- Chi phí trực tiếp phát hành xổ số			145.731.106.757	113.990.830.436
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		108.247.818.379	80.615.716.796
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.779.994.267	6.569.727.152
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	44.172.134.264	28.574.879.468
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.855.678.382	58.610.564.480
11. Thu nhập khác	31	VI.5	419.491.148	556.760.601
12. Chi phí khác	32	VI.6	9.600.000	139.356.531
13. Lợi nhuận khác	40		409.891.148	417.404.070
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72.265.569.530	59.027.968.550
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	14.418.976.906	11.781.745.016
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<b>57.846.592.624</b>	<b>47.246.223.534</b>

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Phạm Thị Nguyên  
Người lập



Nguyễn Ngọc Quân  
Kế toán trưởng



Huỳnh Ngọc Lệ Dung  
Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		72.265.569.530	59.027.968.550
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	883.489.401	950.316.253
- Các khoản dự phòng	03	V.15	38.882.644.000	(19.460.278.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 5	(7.843.806.304)	(6.820.827.152)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		104.187.896.627	33.697.179.651
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.605.636.982)	1.085.324.609
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	(77.545.460)	(433.590.909)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.726.301.964	(3.008.719.858)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.9	(402.858.131)	136.645.465
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(7.580.457.346)	(13.463.039.181)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	21.605.000	17.135.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(4.093.315.644)	(3.480.531.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>93.175.990.028</b>	<b>14.550.403.777</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.074.200.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		63.812.037	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(106.000.000.000)	(89.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	76.000.000.000	126.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5a	6.889.372.348	7.026.903.866
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(24.121.015.615)</b>	<b>44.026.903.866</b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.11	(34.900.659.626)	(59.733.367.015)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(34.900.659.626)</b>	<b>(59.733.367.015)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>34.154.314.787</b>	<b>(1.156.059.372)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>41.698.532.762</b>	<b>42.854.592.134</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>75.852.847.549</b>	<b>41.698.532.762</b>

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Phạm Thị Nguyên  
Người lập

Nguyễn Ngọc Quân  
Kế toán trưởng



Huỳnh Ngọc Lệ Dung  
Giám đốc

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Nhà nước.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xổ số kiến thiết.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xổ số kiến thiết.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 72 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 73 nhân viên) và 06 người quản lý.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

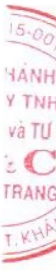
#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 168/2009/TT-BTC được ban hành ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÃ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí in lịch, phí thẩm định giá vé. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí in lịch, phí thẩm định giá vé*

Chi phí in lịch, phí thẩm định giá vé đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	06-20
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÃ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có:

### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

## **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## **11. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có:

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### *Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng*

Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được dùng để trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Mức trích quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng bằng số chênh lệch giữa tỷ lệ trả thưởng thực tế và tỷ lệ trả thưởng xây dựng (đối với xổ số truyền thống là 50%; xổ số bốc biếu kết quả ngay là 55%). Mức trích lập hàng năm đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

### **13. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 hướng dẫn Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017.

Lợi nhuận còn lại phải nộp được Công ty nộp vào ngân sách Nhà Nước.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán vé số*

Doanh thu vé số truyền thống và vé số bóc được ghi nhận khi đã xác định chắc chắn vé số đã được tiêu thụ trên thị trường.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	283.499.424	275.405.224
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.569.348.125	16.423.127.538
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	54.000.000.000	25.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>75.852.847.549</b>	<b>41.698.532.762</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn	128.000.000.000	128.000.000.000	98.000.000.000	98.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>128.000.000.000</b>	<b>128.000.000.000</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>98.000.000.000</b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư 75.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa, tương ứng 5% vốn điều lệ, giá gốc khoản đầu tư là 693.698.000 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Số tiền phải thu các Đại lý vé số, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các đại lý vé xổ số truyền thống	8.061.715.527	5.652.381.545
Phải thu các đại lý vé xổ số bốc	266.344.000	49.435.000
<b>Cộng</b>	<b>8.328.059.527</b>	<b>5.701.816.545</b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa – trả trước tiền in vé	1.326.325.000	1.159.253.000
Các nhà cung cấp khác	254.700.000	558.289.200
<b>Cộng</b>	<b>1.581.025.000</b>	<b>1.717.542.200</b>

#### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi có kỳ hạn tạm tính trước	4.453.863.015	-	3.563.241.096	-
Tạm ứng	59.742.500	-	61.731.300	-
Phải thu khác	26.100.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.539.705.515</b>	<b>-</b>	<b>3.624.972.396</b>	<b>-</b>

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ, ký cược	19.580.000	-	19.580.000	-
<b>Cộng</b>	<b>19.580.000</b>	<b>-</b>	<b>19.580.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vé số trong kho	1.652.627.278	1.200.781.818
Vé bóc nguyên liệu	157.600.000	531.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.810.227.278</u></b>	<b><u>1.732.681.818</u></b>

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	21.004.403.486	-	3.700.267.819	786.370.653	25.491.041.958
Phân loại lại	(846.576.727)	772.594.727	-	73.982.000	-
Mua trong năm	-	59.000.000	-	206.000.000	265.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(395.069.637)	(158.472.336)	(553.541.973)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>20.157.826.759</u></b>	<b><u>831.594.727</u></b>	<b><u>3.305.198.182</u></b>	<b><u>907.880.317</u></b>	<b><u>25.202.499.985</u></b>
<i>Trong đó</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.469.774.428	-	3.305.198.182	627.898.317	5.402.870.927
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	7.397.186.959	-	3.700.267.819	749.643.138	11.847.097.916
Phân loại lại	(393.314.457)	334.128.837	-	59.185.620	-
Khấu hao trong năm	654.903.132	42.585.552	-	90.292.383	787.781.067
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(395.069.637)	(158.472.336)	(553.541.973)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.658.775.634</u></b>	<b><u>376.714.389</u></b>	<b><u>3.305.198.182</u></b>	<b><u>740.648.805</u></b>	<b><u>12.081.337.010</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	13.607.216.527	-	-	36.727.515	13.643.944.042
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>12.499.051.125</u></b>	<b><u>454.880.338</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>167.231.512</u></b>	<b><u>13.121.162.975</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Mua trong năm	901.000.000	-	-
Khấu hao trong năm	-	95.708.334	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>901.000.000</u></b>	<b><u>95.708.334</u></b>	<b><u>805.291.666</u></b>

**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	394.793.822	15.343.940
Chi phí in lịch, phí thẩm định giá vé	412.203.703	388.795.454
<b>Cộng</b>	<b><u>806.997.525</u></b>	<b><u>404.139.394</u></b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

Số dư cuối năm là số tiền phải trả cho Nhà hàng Âu Lạc Thịnh.

#### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.091.332.091	78.181.361.135	(77.397.982.702)	5.874.710.524
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.810.014.227	103.799.561.269	(102.711.945.061)	7.897.630.435
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.670.993.309	67.522.791.128	(42.481.116.972)	57.712.667.465
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.770.333.683	14.418.976.906	(7.580.457.346)	9.608.853.243
- Thu nhập còn lại phải nộp	29.900.659.626	53.103.814.222	(34.900.659.626)	48.103.814.222
Thuế thu nhập cá nhân	2.532.849.234	25.235.700.928	(25.636.505.692)	2.132.044.470
- Thuế thu nhập người lao động trong Công ty	159.923.260	524.465.238	(535.418.769)	148.969.729
- Thuế thu nhập người trúng thưởng	2.104.000.000	20.602.042.800	(21.021.472.800)	1.684.570.000
- Thuế thu nhập đại lý	268.925.974	4.109.192.890	(4.079.614.123)	298.504.741
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	315.716.237	(315.716.237)	-
Lệ phí môn bài	-	15.000.000	(15.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>47.105.188.861</b>	<b>275.070.130.697</b>	<b>(248.558.266.664)</b>	<b>73.617.052.894</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động phát hành vé số kiến thiết với thuế suất 15%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.265.569.530	59.027.968.550
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	100.000.000	131.856.531
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	72.365.569.530	59.159.825.081
Thu nhập được miễn thuế	(270.685.000)	(251.100.000)
Thu nhập tính thuế	72.094.884.530	58.908.725.081
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>14.418.976.906</b>	<b>11.781.745.016</b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÃ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## *Thu nhập còn lại phải nộp*

Xem thuyết minh số IV.13 và thuyết minh số V.17.

## *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 12. Phải trả người lao động

Số dư tại ngày cuối năm là quỹ lương chưa chi hết cho người lao động.

Quỹ lương của Công ty được xác định như sau:

- Tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động căn cứ theo thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.
- Tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty (Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

## 13. Chi phí phải trả

Số đầu năm là khoản chi phí dịch vụ mua ngoài còn phải trả.

## 14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí hoạt động Đảng	1.545.183	31.865.183
Thuế thu nhập cá nhân tạm khấu trừ của người lao động	484.210.434	350.779.908
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	65.250.000	50.250.000
Giữ hộ thù lao Hội đồng Giám sát xổ số	15.570.000	16.770.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.713.550	10.188.878
<b>Cộng</b>	<b>569.289.167</b>	<b>459.853.969</b>

## 15. Dự phòng rủi ro trả thưởng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Số đầu năm</b>	<b>46.138.717.000</b>	<b>65.598.995.000</b>
<b>Phát sinh trong năm</b>	<b>38.882.644.000</b>	<b>(19.460.278.000)</b>
1. Vé số truyền thống:		
Doanh thu có thuế	868.776.300.000	665.730.700.000
Tỷ lệ trả thưởng xây dựng	50%	50%
Chi phí trả thưởng xây dựng	434.388.150.000	332.865.350.000
Chi phí trả thưởng thực tế	395.796.900.000	352.261.900.000
Chênh lệch thực tế - kế hoạch	(38.591.250.000)	19.396.550.000
Số trích lập dự phòng trong năm	38.591.250.000	(19.396.550.000)
2. Vé số bốc:		
Doanh thu có thuế	6.600.000.000	5.000.000.000
Tỷ lệ trả thưởng xây dựng	55%	55%
Chi phí trả thưởng xây dựng	3.630.000.000	2.750.000.000
Chi phí trả thưởng thực tế	3.338.606.000	2.813.728.000
Chênh lệch thực tế - kế hoạch	(291.394.000)	63.728.000
Số trích lập dự phòng trong năm	291.394.000	(63.728.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>85.021.361.000</b>	<b>46.138.717.000</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban điều hành	Cộng
Số đầu năm	1.725.646.701	1.971.665.668	304.066.651	4.001.379.020
Tạm trích từ lợi nhuận	2.384.580.568	1.951.020.464	407.177.370	4.742.778.402
Thu khác	21.605.000	-	-	21.605.000
Chi quỹ trong năm	(2.543.129.000)	(1.282.287.017)	(267.899.627)	(4.093.315.644)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.588.703.269</b>	<b>2.640.399.115</b>	<b>443.344.394</b>	<b>4.672.446.778</b>

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	65.000.000.000	-	65.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	47.246.223.534	47.246.223.534
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(3.981.654.411)	(3.981.654.411)
Thu nhập còn lại tạm nộp	-	(43.264.569.123)	(43.264.569.123)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>65.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>65.000.000.000</b>
Số dư đầu năm nay	65.000.000.000	-	65.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	57.846.592.624	57.846.592.624
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(4.742.778.402)	(4.742.778.402)
Thu nhập còn lại tạm nộp	-	(53.103.814.222)	(53.103.814.222)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>65.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>65.000.000.000</b>

#### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

##### Tình hình góp vốn điều lệ

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 02 năm 2018 là 65.000.000.000 đồng.

#### 17c. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã phân phối lợi nhuận theo quy định như sau:

	Số tiền (VND)
• Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 4.742.778.402
• Thu nhập còn lại tạm nộp	: 53.103.814.222

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp

Là giá trị các giấy tờ có giá như sổ tiết kiệm, công trái, trái phiếu ngân hàng do các đại lý vé số thế chấp cho Công ty để đảm bảo thanh toán.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị bảo lãnh bởi bên thứ 3	10.681.500.000	9.967.750.000
Sổ tiết kiệm	11.097.850.879	10.545.332.235
<b>Cộng</b>	<b>21.779.350.879</b>	<b>20.513.082.235</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Doanh số phát hành xổ số kiến thiết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh số phát hành xổ số kiến thiết	2.126.600.000.000	2.045.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.126.600.000.000</b>	<b>2.045.000.000.000</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	795.796.636.405	609.755.181.816
- Doanh thu vé số truyền thống	789.796.636.355	605.209.727.272
- Doanh thu vé số bóc	6.000.000.050	4.545.454.544
Các khoản giảm trừ doanh thu	(103.799.561.269)	(79.533.284.584)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt vé truyền thống	(103.016.952.569)	(78.940.399.209)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt vé số bóc	(782.608.700)	(592.885.375)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>691.997.075.136</b>	<b>530.221.897.232</b>
Trong đó:		
- Doanh thu vé số truyền thống	686.779.683.786	526.269.328.063
- Doanh thu vé số bóc	5.217.391.350	3.952.569.169

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí trả thưởng thực tế	399.135.506.000	355.075.628.000
- Chi phí trực tiếp trả thưởng	399.135.506.000	355.075.628.000
Vé số truyền thống	395.796.900.000	352.261.900.000
Vé số bóc	3.338.606.000	2.813.728.000
- Dự phòng/(sử dụng dự phòng) rủi ro trả thưởng	38.882.644.000	(19.460.278.000)
Vé số truyền thống	38.591.250.000	(19.396.550.000)
Vé số bóc	291.394.000	(63.728.000)
Chi phí phát hành	145.731.106.757	113.990.830.436
- Chi phí trực tiếp phát hành	145.731.106.757	113.990.830.436
Vé số truyền thống	144.186.106.757	112.828.330.436
Vé số bóc	1.545.000.000	1.162.500.000
<b>Cộng</b>	<b>583.749.256.757</b>	<b>449.606.180.436</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SỔ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.472.476.966	6.538.442.265
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	36.832.301	31.284.887
Cổ tức được chia	270.685.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.779.994.267</u></b>	<b><u>6.569.727.152</u></b>

#### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	24.034.274.877	19.472.717.909
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	579.309.295	300.642.287
Chi phí khấu hao tài sản cố định	883.489.401	950.316.253
Thuế, phí và lệ phí	721.672.025	617.235.420
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.569.386.180	3.387.421.835
Chi phí khác	14.384.002.486	3.846.545.764
<b>Cộng</b>	<b><u>44.172.134.264</u></b>	<b><u>28.574.879.468</u></b>

#### 5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	63.812.037	-
Cổ tức được chia	-	251.100.000
Thu nhập từ bán giấy vụn	341.002.545	279.979.473
Thu nhập từ dịch vụ tin nhắn kết quả xổ số	9.003.837	21.520.673
Các khoản thu nhập khác	5.672.729	4.160.455
<b>Cộng</b>	<b><u>419.491.148</u></b>	<b><u>556.760.601</u></b>

#### 6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý giấy vụn	9.600.000	7.500.000
Chi phí khác	-	131.856.531
<b>Cộng</b>	<b><u>9.600.000</u></b>	<b><u>139.356.531</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và kiểm soát viên*

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>				
Phan Hồng Quang	Chủ tịch	615.037.146	81.435.474	696.472.620
Huỳnh Ngọc Lệ Dung	Giám đốc	592.257.993	74.032.250	666.290.243
Nguyễn Huy Tuấn	Phó Giám đốc	523.920.532	66.629.024	590.549.556
Nguyễn Hữu Phú	Phó Giám đốc	523.920.532	66.629.024	590.549.556
Nguyễn Ngọc Quân	Kế toán trưởng	478.362.225	66.629.024	544.991.249
Nguyễn Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên	523.920.532	51.822.574	575.743.106
<b>Cộng</b>		<b>3.257.418.960</b>	<b>407.177.370</b>	<b>3.664.596.330</b>
<b>Năm trước</b>				
Phan Hồng Quang	Chủ tịch	520.608.689	68.814.940	589.423.629
Huỳnh Ngọc Lệ Dung	Giám đốc	501.326.885	62.559.037	563.885.922
Nguyễn Huy Tuấn	Phó Giám đốc	443.481.476	56.303.132	499.784.608
Nguyễn Ngọc Quân	Kế toán trưởng	404.917.869	56.303.132	461.221.001
Nguyễn Thị Hà Trang	Kiểm soát viên	203.262.343	20.071.024	223.333.367
Nguyễn Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên	184.783.948	18.246.386	203.030.334
<b>Cộng</b>		<b>2.258.381.210</b>	<b>282.297.651</b>	<b>2.540.678.861</b>

## 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Phạm Thị Nguyên  
Người lập

Nguyễn Ngọc Quân  
Kế toán trưởng



Huỳnh Ngọc Lệ Dung  
Giám đốc